

Số: 59 / QĐ-TTĐVCI

Biên Hòa, ngày 09 tháng 9 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2021 của Trung tâm Dịch vụ công ích thành phố Biên Hòa

Căn cứ Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 7949/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2020 của UBND thành phố Biên Hòa về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2021;

Căn cứ Thông báo số 2078/TB-TCKH ngày 25/8/2022 của Phòng Tài chính – Kế hoạch về xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2021 của Trung tâm Dịch vụ công ích thành phố Biên Hòa.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2021 của Trung tâm Dịch vụ công ích thành phố Biên Hòa (đính kèm biểu mẫu).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Ban Giám đốc, Trưởng Phòng Vật tư – Kế toán, Trưởng phòng Hành chính – Nhân sự, Trưởng các phòng chuyên môn, viên chức, nhân viên và công nhân lao động trong Trung tâm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Phòng Tài chính – Kế hoạch;
- Như điều 3;
- Lưu VT, P. VT-KT. } (theo dõi nội bộ)



**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Vũ Quang**



Đơn vị: Trung tâm Dịch vụ công ích thành phố Biên Hòa

Mã QHNS: 3025816

Chương: 799

**QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021**

(Kèm theo Quyết định số: 59/QĐ-TTĐVCI ngày 09/9/2022

của Trung tâm Dịch vụ công ích thành phố Biên Hòa)

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Nội dung	Mã số	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
A	B	C	1	2	3=2-1
<b>I</b>	<b>Hoạt động hành chính, sự nghiệp</b>				
1	Doanh thu (01=02+03+04)	1	1.274.969.437	1.274.969.437	
	a. Từ NSNN cấp	2	1.274.969.437	1.274.969.437	
	b. Từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	3		-	
	c. Từ nguồn phí được khấu trừ, để lại	4		-	
2	Chi phí (05=06+07+08)	5	1.274.969.437	1.274.969.437	
	a. Chi phí hoạt động	6	1.274.969.437	1.274.969.437	
	b. Chi phí từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	7		-	
	c. Chi phí hoạt động thu phí	8		-	
3	Thặng dư/ thâm hụt (09=01-05)	9	-	-	
<b>II</b>	<b>Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ</b>				
1	Doanh thu	10	66.004.375.522	66.004.375.522	
	- Thu từ các dịch vụ công ích		42.035.211.113	42.035.211.113	
	- Thu từ công trình xây dựng, xây lắp		8.365.087.394	8.365.087.394	
	- Thu từ các dịch vụ công ích tại Cụm gồm sứ Tân Hạnh		1.842.337.817	1.842.337.817	
	- Thu từ các dịch vụ quản lý, vận hành Trạm xử lý nước thải số 1		5.497.206.480	5.497.206.480	
	- Thu dịch vụ của các Ban quản lý chợ		8.264.532.718	8.264.532.718	
2	Chi phí	11	54.911.868.518	54.911.868.518	
	- Giá vốn hàng bán		48.815.696.192	48.815.696.192	
	- Chi phí quản lý		6.096.172.326	6.096.172.326	
	Trong đó:			-	
	+ Chi phí tiền lương, tiền công và chi phí khác cho nhân viên		5.251.081.490	5.251.081.490	
	+ Chi phí vật tư, công cụ và dịch vụ đã sử dụng		845.090.836	845.090.836	
	+ Chi phí khấu hao TSCĐ			-	
	+ Chi hoạt động khác			-	
3	Thặng dư/ thâm hụt (12=10-11)	12	11.092.507.004	11.092.507.004	
<b>III</b>	<b>Hoạt động tài chính</b>				
1	Doanh thu	20	32.188.489	32.188.489	

Chỉ tiêu	Nội dung	Mã số	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
2	Chi phí	21	209.189.067	209.189.067	
3	Thặng dư/ thâm hụt (22=20-21)	22	(177.000.578)	(177.000.578)	
<b>IV</b>	<b>Hoạt động khác</b>			-	
1	Thu nhập khác	30	46.058.241	46.058.241	
2	Chi phí khác	31	8.518.093	8.518.093	
3	Thặng dư/ thâm hụt (32=30-31)	32	37.540.148	37.540.148	
<b>V</b>	<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>40</b>	<b>1.534.619.053</b>	<b>1.534.619.053</b>	
<b>VI</b>	<b>Thặng dư/ thâm hụt trong năm (50=09+12+22+32-40)</b>	<b>50</b>	<b>9.418.427.521</b>	<b>9.418.427.521</b>	
1	Sử dụng kinh phí tiết kiệm của đơn vị hành chính	51		-	
2	Phân phối cho các quỹ	52	9.418.427.521	9.418.427.521	
	- Quỹ khen thưởng		100.000.000	100.000.000	
	- Quỹ phúc lợi		900.000.000	900.000.000	
	- Quỹ phát triển HDSN		3.418.427.521	3.418.427.521	
	- Quỹ bổ sung thu nhập		5.000.000.000	5.000.000.000	
	- Quỹ dự phòng ổn định thu nhập			-	
3	Kinh phí cải cách tiền lương	53		-	

Biên Hòa, ngày 05 tháng 9 năm 2022

NGƯỜI LẬP

Trương Quế Anh

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Hà Vũ Phương Thảo

GIÁM ĐỐC



Phạm Vũ Quang